ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4745/KH-UBND	*Lai Châu, ngày 11 tháng 6 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Khắc phục hạn chế, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Chỉ số PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Chỉ số SIPAS) tỉnh Lai Châu năm 2026

Căn cứ Quyết định số 430/QĐ-BNV ngày 14/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2025 của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Quyết định số 429/QĐ-BNV ngày 14/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt và công bố Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2025.

Để duy trì, phát huy những kết quả đã đạt được, đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, UBND tỉnh Lai Châu ban hành Kế hoạch khắc phục hạn chế, nâng cao Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS tỉnh Lai Châu năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được trong công tác cải cách hành chính năm 2025; khắc phục những tồn tại, hạn chế, các tiêu chí, tiêu chí thành phần bị giảm điểm hoặc đạt kết quả thấp.

b) Cải thiện thực chất chất lượng chỉ đạo, điều hành, quản trị hành chính công; nâng cao mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh, xây dựng môi trường hành chính chuyên nghiệp, kỷ cương, thân thiện và minh bạch.

c) Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc khắc phục các tiêu chí, tiêu chí thành phần bị giảm điểm, mất điểm hoặc có mức độ hài lòng thấp; lấy kết quả cải thiện Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS làm một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu.

2. Yêu cầu

a) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính bằng nhiều hình thức phù hợp; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức,

viên chức, người dân và doanh nghiệp đối với công tác cải cách hành chính; tăng cường công khai, minh bạch thông tin, tạo sự đồng thuận và nâng cao mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

b) Việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phải đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm; các nhiệm vụ, giải pháp đề ra phải cụ thể, khả thi, bám sát các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS; xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian thực hiện, sản phẩm đầu ra và trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức triển khai thực hiện.

c) Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế phát sinh trong quá trình triển khai.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CẢI THIỆN VÀ NÂNG CAO CHỈ SỐ PAR INDEX, CHỈ SỐ SIPAS NĂM 2026

1. Mục tiêu

- Chỉ số PAR INDEX: Phấn đấu duy trì nhóm xếp loại tốt, tăng điểm và cải thiện thứ hạng so với năm 2025.

- Chỉ số SIPAS: Phấn đấu nâng cao mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước so với năm 2025.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

a) Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, cải thiện Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS; tập trung khắc phục các tiêu chí, tiêu chí thành phần bị giảm điểm, mất điểm và các nội dung có mức độ hài lòng thấp. Đẩy mạnh tuyên truyền cải cách hành chính, chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến; nâng cao chất lượng công tác theo dõi, tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính, bảo đảm thực chất, khách quan, gắn kết quả thực hiện với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu.

b) Nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm giấy tờ, thời gian giải quyết và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp; tăng cường rà soát, xử lý các quy định chồng chéo, bất cập, không phù hợp thực tiễn. Đồng thời, nâng cao chất lượng xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách công; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi hành pháp luật, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và mức độ hài lòng của người dân, tổ chức.

c) Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; rà soát, đơn giản hóa, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ, khắc phục tình trạng quá hạn, thực hiện nghiêm việc xin lỗi tổ chức, cá nhân khi giải quyết hồ sơ chậm theo quy định.

d) Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, giảm cấp trung gian, gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; tăng cường phân cấp, phân quyền cho cơ sở đi đôi với quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu; đồng thời nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

đ) Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ theo hướng chuyên nghiệp, kỷ luật, kỷ cương hành chính; rà soát, hoàn thiện vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh làm cơ sở bố trí, sử dụng công chức, viên chức phù hợp với năng lực và vị trị việc làm; đổi mới công tác tuyển dụng, sử dụng và đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm và kết quả thực hiện nhiệm vụ, gắn với mức độ hài lòng của người dân; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà, thiếu trách nhiệm trong giải quyết công việc liên quan đến người dân và doanh nghiệp.

e) Thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ công và hiệu quả sử dụng nguồn lực; tập trung đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công bảo đảm đúng kế hoạch, đúng quy định; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong đầu tư công; đồng thời chủ động rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp theo thẩm quyền, tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

f) Tập trung hoàn thiện hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin của tỉnh theo hướng đồng bộ, thống nhất từ tỉnh đến cơ sở; nâng cấp, vận hành ổn định các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị; đẩy mạnh khai thác dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nâng cao tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến toàn trình.

g) Đẩy mạnh hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nhất là tại vùng sâu, vùng xa; hạn chế tình trạng người dân phải nộp hồ sơ nhiều lần hoặc đi lại nhiều lần để hoàn thiện thủ tục; định kỳ khảo sát, đo lường mức độ hài lòng của người dân để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục hạn chế, nâng cao Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Kịp thời công khai kết quả khảo sát mức độ hài lòng; xác định rõ các cơ quan, đơn vị có tỷ lệ hài lòng thấp để chấn chỉnh, kiểm điểm trách nhiệm theo quy định. Tăng cường kiểm tra, giám sát thái độ phục vụ, kỹ năng giao tiếp hành chính, văn hóa công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên

chức trực tiếp tiếp xúc, giải quyết công việc cho người dân, tổ chức; kịp thời chấn chỉnh các trường hợp có phản ánh, kiến nghị hoặc mức độ hài lòng thấp.

h) Tăng cường công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp và kết quả khắc phục các tồn tại, hạn chế trong giải quyết thủ tục hành chính nhằm nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình của cơ quan hành chính nhà nước.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, kết quả cải thiện Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS thuộc phạm vi quản lý; tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và biểu nhiệm vụ kèm theo.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến và tham gia khảo sát Chỉ số SIPAS.

3. Sở Nội vụ chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện; tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh kịp thời chấn chỉnh các cơ quan, đơn vị thực hiện chưa nghiêm túc. Các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 15/12/2026 để tổng hợp theo quy định.

4. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia góp ý, phản ánh, đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân tham gia khảo sát Chỉ số SIPAS và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

(Có biểu nhiệm vụ cụ thể kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch khắc phục hạn chế, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Chỉ số PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Chỉ số SIPAS) tỉnh Lai Châu năm 2026./.

Nơi nhận:
- Thường trực TU, HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Lai Châu;
- Bảo hiểm xã hội khu vực IV;
- Công ty Cổ phần nước sạch Lai Châu;
- Công ty Điện lực Lai Châu;
- UBND các xã, phường;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, Hcc5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Tống Thanh Hải

BIỂU NHIỆM VỤ

Khắc phục tồn tại, hạn chế làm giảm Chỉ số cải cách hành chính năm 2025

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 4745/KH-UBND ngày 11/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí bị mất điểm	Tồn tại, hạn chế	Nhiệm vụ	Kết quả cần đạt	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC	Các chỉ tiêu: Tỷ lệ số hóa hồ sơ, cấp kết quả điện tử, tái sử dụng dữ liệu số hóa chưa đạt theo mục tiêu Kế hoạch CCHC năm 2025	Rà soát 100% TTHC; giao chỉ tiêu bắt buộc cho từng đơn vị; công khai kết quả thực hiện hằng tháng	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, cấp kết quả điện tử, tái sử dụng dữ liệu số hóa đạt theo chỉ tiêu Chính phủ, UBND tỉnh giao	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường	Văn phòng UBND tỉnh	31/12/2026
2	Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC	Có nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao quá hạn	Theo dõi tiến độ hằng tuần; cảnh báo nhiệm vụ sắp đến hạn; xử lý dứt điểm nhiệm vụ tồn đọng	100% nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn, không còn nhiệm vụ quá hạn	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
3	Cải cách thể chế	Chất lượng VBQPPL chưa được đánh giá cao	Rà soát, tham mưu xử lý kịp thời những bất cập, chồng chéo, thiếu đồng bộ trong VBQPPL của tỉnh	100% VBQPPL được rà soát, bảo đảm đồng bộ, đúng quy định	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường	Sở Tư pháp	31/12/2026
4	Cải cách TTHC	Công khai TTHC chưa đầy đủ; còn văn bản, biểu mẫu hết hiệu lực trên Cổng	Rà soát, cập nhật toàn bộ TTHC bảo đảm theo quy định trên Cổng thông tin điện	100% TTHC công khai đầy đủ, đúng quy định	Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các	Thường xuyên

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí bị mất điểm	Tồn tại, hạn chế	Nhiệm vụ	Kết quả cần đạt	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
		thông tin điện tử tỉnh	tử tỉnh và Trang thông tin điện tử của các sở ngành			xã, phường	
5	Cải cách TTHC	Hồ sơ giải quyết TTHC còn quá hạn	Theo dõi hồ sơ sắp quá hạn; xử lý hồ sơ tồn đọng; kiểm điểm đơn vị, cá nhân có tỷ lệ trễ hạn cao	Tỷ lệ giải quyết đúng hạn đạt trên 99%. Thực hiện việc xin lỗi tổ chức, cá nhân đối với hồ sơ giải quyết quá hạn theo quy định.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
6	Cải cách tổ chức bộ máy	Chưa bảo đảm số lượng cấp phó; phân cấp, phân quyền chưa được đánh giá cao	Rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy; hoàn thiện quy định phân cấp	100% cơ quan bảo đảm số lượng cấp phó đúng quy định; hoàn thành rà soát nội dung phân cấp	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Ngoại vụ; các sở, ban, ngành tỉnh	Sở Nội vụ	31/12/2026
7	Cải cách chế độ công vụ	Tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo bồi dưỡng, chất lượng đội ngũ CBCCVC và kỷ luật hành chính chưa được đánh giá cao	Công khai quy trình; kiểm tra công vụ; đào tạo sát vị trí việc làm; đánh giá CBCCVC theo sản phẩm đầu ra	100% hồ sơ đúng quy định; giảm vi phạm kỷ luật; nâng tỷ lệ đánh giá tốt, rất tốt	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường	Sở Nội vụ	31/12/2026
8	Cải cách tài chính công	Giải ngân đầu tư công thấp; chưa thực hiện xong các kiến nghị	Theo dõi tiến độ giải ngân; xử lý dự án chậm; hoàn thành nộp	Đạt mục tiêu giải ngân vốn đầu tư công do Chính phủ,	Các sở, ban, ngành tỉnh; các chủ đầu tư,	Sở Tài chính	31/12/2026

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí bị mất điểm	Tồn tại, hạn chế	Nhiệm vụ	Kết quả cần đạt	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
		thanh tra.	NSNN theo kết luận thanh tra	Thủ tướng Chính phủ giao; 100% kiến nghị thanh tra được thực hiện	UBND các xã, phường		
9	Cải cách tài chính công	Chưa có thêm đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL) tự bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Rà soát, nâng mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị SNCL	- Có thêm ít nhất 01 đơn vị SNCL được giao tự chủ ở mức tự bảo đảm chi thường xuyên so với năm trước liền kề. - Có thêm ít nhất 01 đơn vị tự bảo đảm từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên so với năm trước liền kề - Có thêm ít nhất 01 đơn vị tự bảo đảm từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên - Có thêm ít nhất 01 đơn vị tự bảo đảm từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên so với năm trước liền kề	Các đơn vị SNCL	Sở Tài chính; Các Sở, ngành có đơn vị SNCL trực thuộc; UBND các xã, phường	31/12/2026

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí bị mất điểm	Tồn tại, hạn chế	Nhiệm vụ	Kết quả cần đạt	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
10	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số	Minh chứng kết quả nhiệm vụ chuyển đổi số; ứng dụng AI, nền tảng NDXP, số hóa hồ sơ, thanh toán trực tuyến còn hạn chế	Hoàn thiện minh chứng; chuẩn hóa tài khoản; thực hiện số hóa, thanh toán trực tuyến bảo đảm đúng quy định.	100% minh chứng hợp lệ; tỷ lệ số hóa, thanh toán trực tuyến đạt kế hoạch	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Văn phòng UBND tỉnh	Theo hướng dẫn của Bộ, ngành, Trung ương
11	Điều tra xã hội học Chỉ số PAR INDEX và Chỉ số SIPAS	Nhiều tiêu chí bị đánh giá chưa cao qua khảo sát	Rà soát từng tiêu chí thành phần; khảo sát nội bộ; cải thiện chất lượng phục vụ, phối hợp xử lý công việc	Tăng tỷ lệ đánh giá mức tốt, rất tốt; giảm tỷ lệ đánh giá mức trung bình, kém so với năm 2025	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường	Sở Nội vụ	Theo Kế hoạch của Bộ Nội vụ
12	Phát triển KT-XH	Doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thấp; thu NSNN thấp; một số chỉ tiêu KT-XH chưa đạt	Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; chống thất thu; xây dựng kế hoạch riêng cho chỉ tiêu chưa đạt	Hoàn thành 100% dự toán thu NSNN; khắc phục các chỉ tiêu KT-XH chưa đạt	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường	Sở Tài chính (tổng hợp)	31/12/2026

BIỂU NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM
Nâng cao Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS tỉnh Lai Châu năm 2026
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 4745/KH-UBND ngày 11/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I. CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH				
1	Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch khắc phục tồn tại, hạn chế; tập trung cải thiện Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS và các chỉ số thành phần có điểm thấp hoặc giảm điểm năm 2025; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu, gắn kết quả cải thiện chỉ số với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường	Sở Nội vụ	Hoàn thành trước ngày 15/6/2026
2	Tổ chức thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, tự kiểm tra tiến độ thực hiện, không để phát sinh nhiệm vụ quá hạn do nguyên nhân chủ quan	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ	Thường xuyên
3	Kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra công vụ từ 20% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp xã; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, gây phiền hà, sách nhiễu, chậm trễ trong giải quyết công việc cho người dân, doanh nghiệp	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường	Quý III/2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
4	Tổ chức đo lường, khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân tham gia khảo sát Chỉ số SIPAS, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, góp ý xây dựng chính sách, nhất là tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số	Sở Nội vụ, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường	Văn phòng UBND tỉnh	Quý III, IV/2026
II. CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
5	Nâng cao chất lượng tham mưu xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm 100% VBQPPL được kiểm tra, rà soát về tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ, khả thi; kịp thời công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, sửa đổi hoặc kiến nghị sửa đổi các quy định chồng chéo, không còn phù hợp	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường	Sở Tư pháp	Thường xuyên
6	Tăng cường công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật. Hướng dẫn, tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp tham gia góp ý, phản biện chính sách, nâng cao chất lượng xây dựng và tổ chức thực hiện pháp luật trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường	Sở Tư pháp	Thường xuyên
III. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				
7	Rà soát, cập nhật đầy đủ, chính xác 100% thủ tục hành chính, quy trình nội bộ, biểu mẫu, thành phần hồ sơ, căn cứ pháp lý còn hiệu lực trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC chuyên ngành.	Các sở, ban, ngành tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; UBND các xã, phường	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
8	Thực hiện rà soát, chuẩn hóa quy trình giải quyết TTHC; nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp; bảo đảm hồ sơ được giải quyết đúng hạn, trước hạn; thực hiện nghiêm việc xin lỗi người dân, tổ chức đối với hồ sơ giải quyết quá hạn.	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường	Văn phòng UBND tỉnh	Hằng tháng
9	Thực hiện đánh giá, công khai chất lượng giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường	Hằng quý
10	Tiếp nhận, xử lý kịp thời 100% phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức; không để xảy ra tình trạng phản ánh kéo dài, vượt cấp	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
11	Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, cấp kết quả điện tử, thanh toán trực tuyến; khai thác, tái sử dụng hiệu quả dữ liệu đã số hóa và dữ liệu dân cư theo Đề án 06; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình, thanh toán trực tuyến đạt mục tiêu Chính phủ giao năm 2026	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh	Thường xuyên
IV. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY				
12	Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; thực hiện phân cấp, phân quyền hợp lý gắn với kiểm tra, giám sát, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường	Năm 2026
V. CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ				

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
13	Nâng cao chất lượng tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, điều động, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường công khai, minh bạch, xây dựng đội ngũ CBCCVC có năng lực, trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường	Sở Nội vụ	Theo kế hoạch
14	Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; chấn chỉnh thái độ giao tiếp, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp giải quyết công việc với người dân, tổ chức; gắn kết quả đánh giá, xếp loại CBCCVC với kết quả thực hiện nhiệm vụ và mức độ hài lòng của người dân	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường	Sở Nội vụ	Thường xuyên
VI. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
15	Thực hiện hiệu quả cơ chế tự chủ tài chính; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công; thực hiện dứt điểm các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cắt giảm nhiệm vụ chi chưa cần thiết	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường	Sở Tài chính	Quý IV/2026
16	Tập trung thực hiện các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 theo kế hoạch được giao; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường; các chủ đầu tư	Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước khu vực IX	Hằng tháng

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
17	Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; nâng cao chất lượng cải cách TTHC trong lĩnh vực thành lập doanh nghiệp; tổ chức đối thoại, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển doanh nghiệp	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường	Thường xuyên
VII. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ				
18	Nâng cấp, vận hành ổn định các nền tảng số, cơ sở dữ liệu dùng chung; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin; triển khai hiệu quả nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP/LGSP), cung cấp đầy đủ minh chứng phục vụ đánh giá, thẩm định cải cách hành chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường	Thường xuyên
19	Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý, điều hành, giải quyết công việc; tăng cường khai thác dữ liệu số phục vụ quản lý nhà nước; quan tâm đầu tư, nâng cấp hạ tầng CNTT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận Một cửa cấp xã; hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, UBND các xã, phường	Thường xuyên